TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA L** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 438/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Gia L, ngày 27 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 430/2022/TLST–HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Thế L, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện G, thành phố H.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện G, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Thế L và chị Hoàng Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của anh Trịnh Thế L và chị Hoàng Thị P cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh L và chị P xác nhận anh và chị có 02 con chung là cháu Trịnh Gia B, sinh ngày 21/11/2009 và cháu Trịnh Thế L, sinh ngày 21/02/2013.

Giao cả hai con chung là cháu Trịnh Gia B và cháu Trịnh Thế L cho chị P là mẹ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; ghi nhận sự tự nguyện của anh Trịnh Thế L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị P là 3.000.000 đồng/1 con/tháng kể từ tháng 10 năm 2022 đến khi cháu B, cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Anh L và chị P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Anh L và chị P không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh L chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0073569 ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gia L;
- Chi cục THADS huyện Gia L;
-UBND xã D (GCNKH số 264/2022);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.